

Số: 019 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP**
- Địa chỉ: Số 1 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024- 36647975 Số fax: 024-36647493
- Vốn điều lệ: 1.050.000.000.000 đồng (Một nghìn không trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).
- Website: [www.cmv.vn](http://www.cmv.vn)
- Mã chứng khoán: MVB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
1	NQ – ĐHĐCĐ	23/4/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2024; Các báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng năm 2025; Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024.</li><li>- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025.</li></ul>
2	NQ – ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG	15/10/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ của Tổng công ty.</li><li>- Thông qua miễn nhiệm Thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP đối với Ông Phạm Văn Lỗ.</li></ul>

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch	28/08/2015	
2	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT-TGĐ	20/05/2020	
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên chuyên trách	25/10/2016	
4	Vũ Minh Tân	Thành viên chuyên trách	01/01/2018	
5	Phạm Văn Lỗ	Thành viên độc lập HĐQT	26/04/2022	15/10/2025

### 2. Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Quang Bình	48	100%	
2	Trịnh Hồng Ngân	48	100%	
3	Đặng Văn Tùng	48	100%	
4	Vũ Minh Tân	48	100%	
5	Phạm Văn Lỗ	39	81,3%	Miễn nhiệm từ 15/10/2025

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

- Định kỳ hàng tháng HĐQT họp với Ban điều hành để kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giải quyết những ý kiến kiến nghị, đề xuất từ Bộ máy điều hành theo thẩm quyền của HĐQT để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị thông qua và bổ nhiệm các nhân sự Bộ máy điều hành thuộc thẩm quyền; chủ động giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các tiểu ban giúp việc cho HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ tại ĐHĐCĐ thường niên, bất thường năm 2025.

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
1	06/01	02/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
2	06/01	03/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Tổng Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung)	100%
3	06/01	06/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD quý I/2025	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
4	06/01	07/NQ-HĐQT	Thông qua các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch PHKD năm 2025 của Tổng Công ty	100%
5	06/01	08/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 7401/TKV-TCNS ngày 31/12/2024	100%
6	20/01	14/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án bồi thường GPMB hạng mục mở rộng bãi thải Tây phục vụ đổ thải - Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa	100%
7	20/01	15/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch vay vốn ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
8	20/01	16/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện việc rà soát, tham khảo bộ định mức sản xuất cơ khí của TKV	100%
9	20/01	17/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 7501/TKV-KS ngày 31/12/2024	100%
10	20/01	18/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 106/TKV-MT ngày 08/01/2025	100%
11	20/01	19/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025	100%
12	20/01	20/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương án: Bồi thường hỗ trợ, GPMB hạng mục mở rộng Bãi Thải Tây phục vụ đổ thải- Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa	100%
13	20/01	21/QĐ-HĐQT	Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát chấp hành quyết định của CSH năm 2025 Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
14	10/02	25/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
15	10/02	26/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty than Na Dương- VVMI	100%
16	10/02	27/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt nội dung Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu Công ty CP XM Tân Quang- VVMI	100%
17	10/02	28/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc chỉ đạo báo cáo xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025	100%
18	13/02	29/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
19	13/02	30/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
20	13/02	31/QĐ-HĐQT	Thành lập Tổ giúp việc Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
21	26/02	34/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
22	26/02	35/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện phần vốn, Người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại một số Công ty Cổ phần	100%
23	26/02	36/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý cho cán bộ thăm quan triển lãm và làm việc tại Đức	100%
24	26/02	37/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 834/TKV-ĐT ngày 21/2/2025	100%
25	26/02	38/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường GPMB tuyến XXVII-XXIXa thấu kính II- Công ty than Núi Hồng	100%
26	26/02	39/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 PGĐ Công ty than Khánh Hòa	100%
27	26/02	40/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường GPMB khu 1A thấu kính I- Công ty than Núi Hồng	100%
28	26/02	41/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ của Tổng Công ty	100%
29	26/02	42/NQ-HĐQT	Thông qua duyệt định mức tín dụng ngắn hạn và một số hệ số tài chính năm 2025	100%
30	26/02	43/NQ-HĐQT	Thông qua giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP XM La Hiến	100%
31	26/02	44/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm nhiệm lại PGĐ Công ty than Khánh Hòa	100%
32	26/02	45/NQ-HĐQT	Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
33	26/02	46/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 các Công ty con	100%
34	28/02	47/QĐ-HĐQT	Đề nghị phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Phương án: Bồi thường GPMB khu 1A thấu kính I- Công ty than Núi Hồng	100%
35	28/02	48/QĐ-HĐQT	Đề nghị phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Phương án: Bồi thường GPMB tuyến XXVII- tuyến XXIXa, thấu kính II- Công ty than Núi Hồng	100%
36	28/02	49/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 thuộc Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
37	03/3	63/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP CK&TBAL- VVMI, nhiệm kỳ 2025-2030	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
38	03/3	64/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP SX&KD VTTBL-VVMI, nhiệm kỳ 2025-2030	100%
39	12/3	69/NQ-HĐQT	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 đối với Công ty mẹ	100%
40	12/3	70/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025	100%
41	12/3	71/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1219/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
42	12/3	72/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1220/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
43	12/3	73/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1221/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
44	12/3	74/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số bản số 1241/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
45	12/3	75/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số bản số 1242/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
46	12/3	76/QĐ-HĐQT	Quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 Công ty mẹ	100%
47	20/3	78/NQ-HĐQT	Thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
48	20/3	79/NQ-HĐQT	Thông qua đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp năm 2024	100%
49	20/3	80/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại PGĐ Công ty CP XM Quán Triều -VVMI	100%
50	20/3	81/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 PGĐ Công ty CP XM Quán Triều -VVMI	100%
51	20/3	82/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương kéo dài thời gian giữ chức vụ, bổ nhiệm lại một số Trưởng phòng Tổng Công ty	100%
52	20/3	83/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại chỉ thị số 110/CT-TKV ngày 14/3/2025	100%
53	25/3	90/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương ủng hộ, hỗ trợ sửa chữa mặt đường Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	100%
54	25/3	91/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 15: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
55	25/3	92/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước đầu tư tại các dự án	100%
56	25/3	93/NQ-HĐQT	Thông qua ban hành Định mức năng suất, tiêu hao nguyên liệu, điện năng các thiết bị khai thác vận tải	100%
57	25/3	94/NQ-HĐQT	Thông qua cử Người đại diện Tổng Công ty tham gia Ban Kiểm soát Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	100%
58	25/3	95/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ Tổng Công ty	100%
59	25/3	96/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1589/TKV-KH ngày 25/3/2025	100%
60	27/3	97/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều -VVMI	100%
61	27/3	100/NQ-HĐQT	Thông qua kéo dài thời gian giữ chức vụ, bổ nhiệm lại một số trưởng phòng Tổng Công ty	100%
62	27/3	101/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty than Khánh Hòa- VVMI	100%
63	27/3	102/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty than Khánh Hòa- VVMI	100%
64	27/3	103/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty than Na Dương	100%
65	27/3	104/NQ-HĐQT	Thông qua thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại một số Công ty Cổ phần	100%
66	27/3	105/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP XM La Hiên- VVMI	100%
67	27/3	106/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên -VVMI	100%
68	27/3	107/QĐ-HĐQT	Thôi cử người đại diện của TCT tại Công ty CP Cơ khí mở Việt Bắc- VVMI	100%
69	27/3	108/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước đầu tư tại các dự án	100%
70	28/3	109/QĐ-HĐQT	Ban hành định mức năng suất, tiêu hao nguyên liệu, điện năng các thiết bị khai thác vận tải TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
71	31/3	111/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD quý II/2025	100%
72	03/4	113/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%
73	03/4	114/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Khách sạn Thái Nguyên- VVMI	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
74	08/4	120/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương hỗ trợ trải thảm bê tông nhựa asphalt khu vực sân trước và lối đi nội bộ bệnh viện Than- Khoáng sản	100%
75	08/4	121/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả đánh giá cán bộ năm 2024	100%
76	08/4	122/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Mỏ than Núi Hồng	100%
77	08/4	123/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Mỏ than Na Dương	100%
78	08/4	124/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án, kế hoạch LCNT và chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương	100%
79	08/4	125/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án, kế hoạch LCNT và chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
80	08/4	126/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án, kế hoạch LCNT và chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%
81	08/4	127/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh Phương án bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II- Công ty than Na Dương	100%
82	08/4	128/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại bản số 1756/TKV-KH ngày 01/4/2025	100%
83	10/4	129/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
84	10/4	130/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 Mỏ than Núi Hồng	100%
85	10/4	131/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 Mỏ than Na Dương	100%
86	11/4	133/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương	100%
87	11/4	134/QĐ-HĐQT	Phê duyệt chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP đối với "Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương.	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
88	11/4	135/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
89	11/4	136/QĐ-HĐQT	Phê duyệt chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP đối với "Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
90	11/4	137/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%
91	11/4	138/QĐ-HĐQT	Phê duyệt chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP đối với "Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%
92	11/4	139/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Phương án: Bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II- Công ty than Na Dương	100%
93	14/4	143/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Công ty than Núi Hồng- VVMI	100%
94	14/4	144/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2005/TKV-TCNS ngày 10/4/2025	100%
95	18/4	147/NQ-HĐQT	Thông qua đề cử Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	100%
96	18/4	149/NQ-HĐQT	Thông qua trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao cho HĐQT điều chỉnh một số nội dung của Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương	100%
97	22/4	152/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung vào chi phí sản xuất năm 2025	100%
98	22/4	153/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt nội dung Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu Công ty CP XM Quán Triều- VVMI	100%
99	22/4	154/NQ-HĐQT	Thông qua ý kiến xin biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty CP Than- Điện Nông Sơn- TKV	100%
100	22/4	155/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước đầu tư tại Dự án đầu tư xây dựng sân bê tông khu vực cấp dầu	100%
101	23/4		Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
102	23/4	158/NQ-HĐQT	Thông qua bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	100%
103	28/4	160/QĐ-HĐQT	Giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2025 Công ty mẹ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
104	28/4	161/QĐ-HĐQT	Giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 Công ty mẹ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
105	28/4	163/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP XM Quán Triều - VVMI	100%
106	28/4	164/NQ-HĐQT	Thông qua chi phí phát sinh ngoài kế hoạch PHKD năm 2025 của Công ty CP XM Quán Triều - VVMI	100%
107	28/4	165/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Cung cấp thiết bị phục vụ SX thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ than Núi Hồng	100%
108	28/4	166/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Cung cấp xe ô tô vận chuyển đất đá thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ than Khánh Hòa	100%
109	28/4	167/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Cung cấp thiết bị khoan, xúc bốc thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ than Na Dương	100%
110	28/4	168/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2331/TKV-KH ngày 24/4/2025 về việc thực hiện kế hoạch PHKD năm 2025	100%
111	28/4	169/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại Văn bản số 2329/TKV-ĐT ngày 24/4/2025	100%
112	28/4	170/QĐ-HĐQT	Phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
113	6/5	173/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 15: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt thuộc Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương	100%
114	6/5	174/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền	100%
115	6/5	175/NQ-HĐQT	Thông qua phương án thu hồi, sử dụng đất đá thải từ hoạt động khai thác khoáng sản tại Mỏ than Khánh Hòa, tỉnh Thái Nguyên	100%
116	6/5	176/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2609/TKV-TCNS ngày 06/5/2025	100%
117	13/5	178/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp kiểm toán BCTC năm 2025 Tổng Công ty	100%
118	13/5	179/NQ-HĐQT	Thông qua chi trả thù lao cho Người đại diện của TCT tại doanh nghiệp năm 2024	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
119	13/5	180/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh Phương án bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III- Công ty than Na Dương	100%
120	13/5	181/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Phương án bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III- Công ty than Na Dương	100%
121	19/5	184/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty	100%
122	19/5	185/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định 675/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn ngày 11/4/2019 đối với Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
123	19/5	187/QĐ-HĐQT	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị, Thư ký Tổng Công ty	100%
124	26/5	189/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2972/TKV-KH ngày 22/5/2025 và số 2997/TKV-KH ngày 23/5/2025 và số 3005/TKV-KH	100%
125	04/6	191/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2025 của Tổng Công ty	100%
126	04/6	192/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
127	04/6	193/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	100%
128	04/6	194/NQ-HĐQT	Thông qua giao đơn giá tiền lương năm 2025	100%
129	04/6	195/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2025 đối với Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu của Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
130	04/6	196/NQ-HĐQT	Thông nhất thông qua Quy chế về tổ chức hoạt động pháp chế Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
131	04/6	197/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 3053/TKV-KCM, số 188/TB-TKV	100%
132	05/6	198/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
133	05/6	199/QĐ-HĐQT	Cử người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
134	05/6	200/QĐ-HĐQT	Giao đơn giá tiền lương năm 2025	100%
135	05/6	201/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 của Công ty mẹ- Tổng Công ty	100%
136	13/6	203/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thuê lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các mỏ than Na Dương, Khánh Hòa, Núi Hồng 6 tháng và cả năm 2025 thuộc Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
137	13/6	204/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 02: Cung cấp xe ô tô vận chuyển đất đá thuộc dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
138	13/6	205/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương xử lý tài sản tại Khách sạn Mê Linh	100%
139	23/6	207/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước 02 dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
140	23/6	208/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư Dự án đầu tư hệ thống phun sương dập bụi thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2025-TCTCNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
141	2/7	210/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 2: Cung cấp thiết bị phục vụ sản xuất thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%
142	2/7	211/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 2: Cung cấp thiết bị khoan, xúc bốc thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương	100%
143	2/7	212/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP XM Quán Triều- VVMI	100%
144	2/7	213/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch phối hợp kinh doanh quý III/2025	100%
145	2/7	214/NQ-HĐQT	Thông qua triển khai thực hiện văn bản số 3670/TKV-KH của Tổng giám đốc TKV ngày 26/6/2025	100%
146	2/7	215/NQ-HĐQT	Thông qua triển khai thực hiện văn bản số 3848/TKV-KH của Tổng giám đốc TKV ngày 02/7/2025	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
147	8/7	217/NQ-HĐQT	Thông qua cử Người đại diện Tổng Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại Công ty CP Đầu tư CN Hà Nội	100%
148	16/7	220/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương sửa chữa nhà cửa vật kiến trúc Công ty than Núi Hồng- VVMI	100%
149	16/7	221/NQ-HĐQT	Thông qua Công ty CP XM La Hiên- VVMI mua vật tư và dịch vụ sửa chữa Silo nguyên liệu và cấp liệu lò (dây chuyền lò quay 2) phát sinh ngoài kế hoạch năm 2025	100%
150	16/7	222/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương gia hạn thời hạn thuê đất cho Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%
151	16/7	223/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 đối với Dự án xây dựng đường bê tông (đoạn từ cổng PX cơ điện đến gầm băng tải và đoạn từ nhà điều hành sản xuất đi cổng tràn) của Công ty than Khánh Hòa- VVMI thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP.	100%
152	18/7	225/NQ-HĐQT	Không kéo dài chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị VVMI	100%
153	23/7	228/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung dự án Đầu tư Silo chứa xi măng bằng thép $\geq 2000$ tấn Công ty CP XM Quán Triều	100%
154	23/7	229/NQ-HĐQT	Thông qua phương án vay vốn đền bù GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II và đền bù GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III Công ty than Na Dương tại TMCP Ngoại thương- Chi nhánh Hà Nội	100%
155	23/7	230/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án vay vốn dự án Mở rộng năng công suất mỏ than Na Dương tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Hà Nội	100%
156	23/7	231/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương và phương án nhân sự xem xét bổ nhiệm Trưởng phòng cơ điện- VLXD Tổng Công ty	100%
157	23/7	234/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh một số nội dung của NQ số 285/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024 v/v "Thông qua điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa" để phục vụ đề nghị điều chỉnh DA ĐTXD được quy định tại GCNĐT số: 17 121 000 047 do	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			UBND tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 1/12/2014	
158	1/8	236/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 269/CT-TKV ngày 29/7/2025	100%
159	14/8	239/TTr-HĐQT	Xin chuyển bước dự án đầu tư từ Kế hoạch chuẩn bị dự án, dự phòng lên Kế hoạch chính thức	100%
160	20/8	241/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty than Na Dương-VVMI và Giám đốc Công ty than Khánh Hòa-VVMI	100%
161	20/8	242/NQ-HĐQT	Không bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%
162	20/8	243/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương và phương án bổ nhiệm lại Trưởng phòng Thị trường- Vật tư Tổng Công ty.	100%
163	20/8	244/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	100%
164	20/8	245/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Trưởng phòng Cơ điện-VLXD Tổng Công ty	100%
165	20/8	246A/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung các nội dung mã ngành của TCT và trình ĐHĐCĐ bất thường 2025 để biểu quyết thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ TCT	100%
166	20/8	247/NQ-HĐQT	Thông qua ký hợp đồng cho thuê tài sản thuộc khu đất tại tổ 2, khu Thủy Sơn, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	100%
167	20/8	248/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
168	20/8	249/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Bồi thường GPMB nghĩa trang Tiền Đốc (di chuyển nghĩa trang khu 5 giai đoạn 2)- Công ty than Núi Hồng	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
169	25/8	252/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý cán bộ xuất cảnh nước ngoài	100%
170	25/8	253/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 301/CT-TKV ngày 21/8/2025	100%
171	3/9	254/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Bồi thường GPMB nghĩa trang Tiền Đốc (di chuyển nghĩa trang khu 5 giai đoạn 2)- Công ty than Núi Hồng	100%
172	3/9	256/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư silo chứa xi măng bằng thép $\geq 2000$ tấn của Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
173	5/9	258/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý cán bộ xuất cảnh nước ngoài	100%
174	10/9	260/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 5121/TKV-KTTC ngày 09/9/2025	100%
175	10/9	261/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 5151/TKV-TCNS ngày 09/9/2025	100%
176	10/9	262/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tại Công ty CP Than- Điện Nông Sơn- TKV	100%
177	18/9	264/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh một số nội dung và tiếp tục triển khai các bước thực hiện đầu tư của dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
178	18/9	265/NQ-HĐQT	Giao cho TGD báo cáo Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam v/v thuê ngoài sàng tuyển than sạch từ sản phẩm ngoài than của Công ty than Na Dương- VVMI	100%
179	18/9	266/NQ-HĐQT	Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện cơ cấu lại các đơn vị cấp 2 của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
180	18/9	267/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
181	22/9	270/NQ-HĐQT	Thống nhất thông qua bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
182	22/9	271/NQ-HĐQT	Thông qua dừng thực hiện Nghị quyết số 222/NQ-HĐQT ngày 16/7/2025 về việc thông qua chủ trương gia hạn thời hạn cho thuê đất cho Chi nhánh Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%
183	22/9	272/NQ-HĐQT	Thông qua thực hiện nội dung thông báo số 5360/TKV-ĐT ngày 22/9/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam	100%
184	29/9	278/NQ-HĐQT	Thông qua thành lập Tổ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
185	29/9	278A/NQ-HĐQT	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT của ông Phạm Văn Lỗ để trình ĐHĐCĐ bất thường 2025 biểu quyết thông qua	100%
186	29/9	279/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty than Khánh Hòa	100%
187	29/9	280/NQ-HĐQT	Không bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực	100%
188	29/9	281/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB	100%
189	29/9	282/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty than Na Dương	100%
190	29/9	283/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại Trưởng phòng Thị trường- Vật tư Tổng Công ty	100%
191	29/9	284/NQ-HĐQT	Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý cán bộ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
192	29/9	285/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI, TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
193	29/9	286/QĐ-HĐQT	Thành lập Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
194	29/9	288/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
195	29/9	289/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
196	29/9	290/QĐ-HĐQT	Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý cán bộ của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
197	29/9	291/QĐ-HĐQT	Thành lập tổ giúp việc Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông bất thường Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
198	3/10	294/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch phối hợp kinh doanh quý IV/2025	100%
199	3/10	295/NQ-HĐQT	Thông qua phương án thực hiện cho thuê tại Văn phòng 93 Láng Hạ	100%
200	3/10	296/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty CP XM La Hiên-VVMI, TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
201	9/10	298/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 bổ sung thuộc dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương"	100%
202	9/10	299/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 bổ sung thuộc dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương"	100%
203	9/10	301/NQ-HĐQT	Thông qua hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai do bão lũ gây ra	100%
204	9/10	301A/CMV-HĐQT	Báo cáo về tình hình hoạt động của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP 9 tháng đầu năm 2025	100%
205	15/10	1/NQĐHĐCĐ	Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2025 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
206	16/10	302/QĐ-HĐQT	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
207	22/10	304/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 Phó giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI	100%
208	22/10	304A/NQ-HĐQT	Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
209	22/10	304B/QĐ-HĐQT	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
210	28/10	306/TTr-HĐQT	Đề nghị phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2026	100%
211	28/10	307/NQ-HĐQT	Thông qua không bổ nhiệm lại ông Vũ Minh Tân Phó Tổng giám đốc, thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐQT chuyên trách Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP.	100%
212	28/10	308/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI	100%
213	28/10	309/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 18: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt số 02 trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 bổ sung thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương)	100%
214	5/11	313/NQ-HĐQT	Thông qua quy định chế độ hỗ trợ lao động dôi dư, đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động trong Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
215	5/11	314/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
216	5/11	314A/NQ-HĐQT	Thông qua việc ký thuê lao động và bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ	100%
217	5/11	315/QĐ-HĐQT	Phê duyệt dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
218	13/11	316/QĐ-HĐQT	Thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐQT chuyên trách	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
219	17/11	318/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý để Công ty CP XM Quán Triều -VVMi mua vật tư	100%
220	17/11	319/NQ-HĐQT	Thông qua việc bảo lãnh cho Công ty CP XM Quán Triều VVMi vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2025-2026	100%
221	17/11	320/NQ-HĐQT	Thông qua Quy chế thi đua, khen thưởng trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
222	17/11	321/QĐ-HĐQT	Quy chế thi đua, khen thưởng trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
223	1/12	325/NQ-HĐQT	Thông qua tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
224	1/12	326/QĐ-HĐQT	Tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
225	1/12	327/NQ-HĐQT	Thông qua thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
226	1/12	328/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Xi măng Tân Quang	100%
227	8/12	330/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương cử người đại diện của Tổng Công ty tham gia và ứng cử giữ chức thành viên HĐQT Công ty CP XM Tân Quang-VVMi	100%
228	8/12	331/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt "Đề án và kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP"	100%
229	8/12	332/NQ-HĐQT	Thông qua sửa đổi Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
230	8/12	333/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng Công ty tại Công ty CP XM Tân Quang	100%
231	8/12	334/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
232	8/12	336/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Đề án và Kế hoạch chuyển đổi số của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP giai đoạn 2025-2030	100%
233	18/12	339/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung đề Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP Khai thác mỏ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Thiết bị Khai thác mỏ	100%
234	19/12	340/NQ-HĐQT	Thông nhất chủ trương và thông qua phương án nhân sự bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.	100%
235	19/12	341/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 7250/TKV-TN ngày 16/12/2025	100%
236	19/12	342/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
237	19/12	343/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 18: Cung cấp thiết bị xúc bốc, vận chuyển, san gạt - Số 02 trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 bổ sung thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương)	100%
238	19/12	344/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP điều chỉnh	100%
239	19/12	345/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2026	100%
240	19/12	346/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu 18: Cung cấp thiết bị xúc bốc, vận chuyển, san gạt - Số 02 trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 bổ sung thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương)	100%
241	19/12	347/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện kết luận của PTGD TKV Nguyễn Huy Nam tại thông báo số 395/TB-TKV ngày 31/10/2025 về tình hình khắc phục mưa lũ đối với khu vực khai thác than ở Thái Nguyên	100%



TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
242	19/12	348/QĐ-CMV	Giao kế hoạch ĐTXD năm 2025 điều chỉnh TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
243	19/12	349/QĐ-HĐQT	Tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	100%
244	23/12	351/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện của Tổng Công ty tham gia ứng cử Thành viên HĐQT Công ty CP XM Tân Quang và ứng cử chức vụ Giám đốc Công ty	100%
245	29/12	354/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thuê dịch vụ công bố thông tin TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2026 bằng tiếng Anh	100%
246	29/12	355/NQ-HĐQT	Thông qua thời điểm chấm dứt hoạt động Chi nhánh Trung tâm Điều dưỡng ngành than-VVMI	100%
247	29/12	356/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thực hiện thông báo cho UBCKNN về việc không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
248	29/12	357/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh Phương án: Đền bù GPMB phía Nam bãi thải Tây Công ty than Khánh Hòa	100%
249	30/12	358/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Phương án: Đền bù GPMB phía Nam bãi thải Tây- Công ty than Khánh Hòa	100%
250	30/12	359/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024 mỏ than Khánh Hòa	100%

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng ban	22/04/2021	Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Kinh tế CN
2	Nguyễn Thị Lịch	Thành viên	18/04/2018	Cử nhân kế toán
3	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	26/04/2023-23/04/2025	Cử nhân kế toán, Thạc sỹ QTKD
4	Nguyễn Văn Tảo	Thành viên	23/04/2025	Kỹ sư kinh tế mỏ



## 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thu Hiền	10	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Lịch	10	100%	100%	
3	Nguyễn Anh Tuấn	6	60%	100%	Không còn là TV BKS
4	Nguyễn Văn Tảo	4	40%	100%	Bắt đầu là TV BKS

## 3. Hoạt động của BKS:

- Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên và các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ trong năm 2025.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ; nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và quy mô phát triển của Tổng công ty. Chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của Tổng công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Tổng công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

## 5. Hoạt động khác của BKS:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và các cuộc họp khác của Tổng công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác;



- Thực hiện thường xuyên trao đổi các nội dung công việc giữa các Thành viên Ban kiểm soát;

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, các công ty con của Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ;

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các Thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các cổ đông.

#### **IV. Thành viên Ban điều hành**

<b>T T</b>	<b>Thành viên Ban điều hành</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</b>
1	Trịnh Hồng Ngân – TGD	19/01/1977	Kỹ sư khai thác mỏ	09/12/2022
2	Vũ Minh Tân – PTGD	01/01/1967	Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư khai thác mỏ	16/11/2015/ 15/11/2025
3	Nguyễn Văn Dũng - PTGD	01/10/1966	Kỹ sư khai thác mỏ	22/11/2021
4	Phạm Thanh Hải - PTGD	30/03/1974	Thạc sỹ kỹ thuật mỏ Kỹ sư khai thác mỏ	01/03/2022
5	Nguyễn Thạc Tân - PTGD	02/10/1970	Kỹ sư điện khí hóa Kỹ sư khai thác mỏ	12/04/2022

#### **V. Kế toán trưởng:**

<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</b>
Lê Minh Hiền – Kế toán trưởng	21/02/1981	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ kinh tế CN Kỹ sư khai thác mỏ	09/11/2022

#### **VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

- Đã thực hiện theo khóa đào tạo của Tập đoàn CN than – KS Việt Nam.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:**

##### **1. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty:**

*Như phụ lục kèm theo*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

*Như phụ lục kèm theo*

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:**

*Như phụ lục kèm theo*

##### **4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập



hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *Không có*

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

##### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

*Như phụ lục kèm theo*

##### **2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết:**

*Không có*

Trên đây là Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP./.

##### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-copy);
- Các Phó Tổng giám đốc (e-copy);
- Các phòng Tổng công ty (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty. (H.03)

*[Signature]*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**



**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 31/12/2025**  
**(Báo cáo quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP năm 2025)**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD/CM T ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty than Na Dương-VVMI				Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
2	Công ty than Khánh Hòa-VVMI				Xóm Cao Sơn 1, phường Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
3	Công ty than Núi Hồng-VVMI				Xóm Quyết Tâm, xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
4	Trung tâm Điều dưỡng ngành than-VVMI				Số 41 đường Thanh Niên, p.Sâm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
5	Cty CP Xi măng La Hiên-VVMI				Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Công ty con
6	Cty CP XM Tân Quang-VVMI				Xóm 5, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang	28/8/2015		Công ty con
7	Cty CP XM Quán Triều-VVMI				Xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Công ty con
8	Cty CP SX & KD VTTB-VVMI				Tổ 12, xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội	28/8/2015		Công ty con
9	Cty CP Cơ khí & TBAL-VVMI				Số 506 Hà Huy Tập, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội	28/8/2015		Công ty con
10	Cty CP VLXD & KDTH-VVMI				Thôn Tài Lài, xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn	28/8/2015		Công ty con
11	Cty CP Khách sạn Thái Nguyên-VVMI				Số 2 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.	28/8/2015		Công ty con
12	Cty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI				Xóm 2, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Công ty con



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD/CM T ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
13	Cty CP Thiết bị khai thác mỏ				Số 65 phố An Trạch phường.Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội	28/8/2015		Công ty liên kết

**GIAO DỊCH GIỮA TCT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TCT ĐẾN NGÀY 31/12/2025**  
(Báo cáo quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP năm 2025)

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Tổng công ty	Số NQ/QĐ của HĐQT	Nội dung
1	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	25/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ Công ty CP XM Quán Triều VVMI
2	Công ty CP XM Tân Quang-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	27/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt nội dung Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu Công ty CP XM Tân Quang- VVMI
3	Các công ty con	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	35/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện phần vốn, Người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại một số Công ty Cổ phần
4	Công ty CP Cơ khí và TBAL-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	63/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV- CTCP tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP CK&TBAL- VVMI, nhiệm kỳ 2025-2030
5	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	80/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại PGĐ Công ty CP XM Quán Triều - VVMI
6	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	94/NQ-HĐQT	Thông qua cử Người đại diện Tổng Công ty tham gia Ban Kiểm soát Công ty CP XM Quán Triều-VVMI
7	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	97/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều -VVMI
8	Các công ty con	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	104/NQ-HĐQT	Thông qua thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại một số Công ty Cổ phần
9	Công ty CP XM La Hiên-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	105/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP XM La Hiên- VVMI
10	Công ty CP KS Thái Nguyên - VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	106/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên -VVMI
11	Công ty CP CKM Việt Bắc - VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	107/QĐ-HĐQT	Thôi cử người đại diện của TCT tại Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc- VVMI



<b>T T</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Mối quan hệ với Tổng công ty</b>	<b>Số NQ/QĐ của HĐQT</b>	<b>Nội dung</b>
12	Công ty CP KS Thái Nguyên - VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	114/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Khách sạn Thái Nguyên- VVMI
13	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	153/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt nội dung Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu Công ty CP XM Quán Triều- VVMI
14	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	163/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP XM Quán Triều - VVMI
15	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	192/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP XM Quán Triều VVMI
16	Công ty CP Cơ khí Mỏ Việt Bắc -VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	193/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI
17	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	195/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2025 đối với Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu của Công ty CP XM Quán Triều VVMI
18	Công ty CP Cơ khí Mỏ Việt Bắc -VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	199/NQ-HĐQT	Cử người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI
19	Công ty CP XM La Hiên-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	208/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư Dự án đầu tư hệ thống phun sương dập bụi thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2025-TCTCNM Việt Bắc TKV-CTCP
20	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	228/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư silo chứa xi măng bằng thép $\geq 2000$ tấn của Công ty CP XM Quán Triều VVMI
21	Công ty CP XM La Hiên-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	296/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty CP XM La Hiên- VVMI, TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
22	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	318/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý để Công ty CP XM Quán Triều -VVMI mua vật tư
23	Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	319/NQ-HĐQT	Thông qua việc bảo lãnh cho Công ty CP XM Quán Triều VVMI vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2025-2026

## BÁO CÁO GIAO DỊCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2025

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	HĐ khai thác, sàng tuyển chế biến than năm 2025 số 298/2024/HĐKD ngày 26/12/2024	HĐNT
			HĐ Dịch vụ giao nhận than số 318/HDDV/TKV-VVMI ngày 31/12/2024	
			HĐ mua bán than năm 2025 số 256/HĐ/TKV-VVMI ngày 24/12/2024	
1.1	Công ty kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - CN Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua bán than năm 2025 số 16/2025/HĐ/KVCP-CNMVB ngày 31/12/2024.	
1.2	Trung tâm cấp cứu mỏ - Vinacomin - CN Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ huấn luyện thường xuyên, thường trực giải quyết sự cố; kiểm tra phòng ngừa giải quyết sự cố và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trong khai thác năm 2025 số 2891/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024 với giá trị HĐ là 2.047.898.540 đồng	
1.3	Công ty CP giám định- Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ giám định than năm 2025 số 1954/HĐGD/QUACONTROL-CNMVB ngày 23/12/2024	HĐNT
			HĐ giám định số 4698/HĐGD/QUACONTROL-ND ngày 31/12/2024 với giá trị là 115.830.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.4	Viện khoa học công nghệ Mỏ - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ thi công phương án: Quan trắc dịch động bờ trụ mỏ than Na Dương năm 2025 số 1296/HĐ-KTKH ngày 20/5/2025 với giá trị HĐ 987.744.214 đồng	
			HĐ thi công phương án: Quan trắc dịch động bãi thải mỏ than Na Dương năm 2025 số 1295/HĐ-KTKH ngày 20/5/2025 với giá trị HĐ 215.758.849 đồng	



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng” số 1688/HĐ-KTKH ngày 23/6/2025 với giá trị HĐ 425.080.000 đồng	
			HĐ tư vấn xây dựng lập báo cáo kinh tế kỹ thuật" thuộc dự án: Xây dựng sân bê tông khu vực cấp dầu số 0190/2025/HĐ-TVXD ngày 13/01/2025 với giá trị là 96.275.736 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ và Thiết bị (Viện khoa học công nghệ Mỏ - Vinacomin)		HĐ dịch vụ số 1406/HĐ-TND-TBM ngày 09/04/2025 về việc Thí nghiệm, hiệu chỉnh, kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 với giá hợp đồng: 317.132.174 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.5		Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ xử lý nước thải mỏ thành nước thải công nghiệp số 4898/HĐ/TKH-MTTKV ngày 30/12/2024 với giá trị HĐ là 8.538.048.000 đồng	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ xử lý nước thải mỏ thành nước thải công nghiệp số 4586/HĐ-KHTT ngày 26/12/2024 với giá trị HĐ là 43.048.285.500 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng thực hiện nghỉ mát và hỗ trợ điều trị cho CBCNV số: 517/HĐ-KHVT ngày 13/5/2025 với giá trị HĐ là : 116.640.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
	Công ty TNHH 1 TV Môi trường TKV		HĐ xử lý nước thải công nghiệp số 38/2025- XLNTNH ngày 9/5/2025 với giá trị HĐ 5.962.390.560 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.6	Công ty cổ phần tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ Núi Hồng thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên số 156/HĐ-KTKH ngày 15/1/2025 với giá trị HĐ 1.687.213.315 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ than Khánh Hòa năm 2025 số 248/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 12.472.065 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Thành lập lưới khống chế, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Núi Hồng năm 2025 số 249/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 12.282.933 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Thành lập lưới khống chế mỏ than Na Dương năm 2025 số 250/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 11.681.550 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bãi thải mỏ than Na Dương năm 2025 số 251/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 4.949.424 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bờ trụ mỏ than Na Dương năm 2025 số 252/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 22.658.463 đồng	
			HĐ thi công phương án: Thành lập lưới khống chế, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Núi Hồng năm 2025 số 1241/HĐ-KTKH ngày 16/5/2025 với giá trị HĐ 545.362.220 đồng	
			HĐ thi công phương án: Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ than Khánh Hòa năm 2025 số 1240/HĐ-KTKH ngày 16/5/2025 với giá trị HĐ 553.759.707 đồng	



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ thi công phương án: Thành lập lưới khống chế mỏ than Na Dương năm 2025 số 1240/HĐ-KTKH ngày 16/5/2025 với giá trị HĐ 518.660.813 đồng	
			HĐ Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than Núi Hồng số 1751/HĐ-KTKH ngày 27/6/2025 với giá trị HĐ 494.015.273 đồng	
			HĐ Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Khánh Hòa 6 tháng đầu năm 2025 số 1612/HĐ-KTKH ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 605.642.680 đồng	
			HĐ Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 số 1612/HĐ-KTKH ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 962.896.791 đồng	
			HĐ Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Núi Hồng 6 tháng đầu năm 2025 số 1613/HĐ-KTKH ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 556.801.872 đồng	
			HĐ lấy mẫu nước mặt bổ sung đánh giá hiện trạng môi trường của khu vực dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng số 06-25.2/2025/HĐ-KHĐT ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 84.977.730 đồng	
			HĐTV báo cáo đánh giá hiện trạng về khai thác, chế biến khoáng sản dự án khai thác lộ thiên mỏ Núi Hồng (cải tạo mở rộng) số 1729/HĐ-KTKH ngày 25/6/2025 với giá trị HĐ 239.000.000 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐTV lập BCKTKT dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than Núi Hồng số 1751/HĐ-KTKH ngày 26/6/2025 với giá trị HĐ 494.015.273 đồng	
			HĐTV báo cáo đánh giá hiện trạng về khai thác, chế biến khoáng sản dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa số 1800/HĐ-KTKH ngày 04/7/2025 với giá trị HĐ 238.000.000 đồng	
			HĐTV báo cáo xác định chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đầu tư đối với DA Mở rộng nâng công suất mỏ NH số 1895/HĐ-KTKH ngày 14/7/2025 với giá trị HĐ 318.303.942 đồng	
			HĐTV Phương án đóng cửa mỏ một phần diện tích khai thác than tại mỏ Na Dương thuộc xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn số 2085/HĐ-KTKH ngày 04/8/2025 với giá trị HĐ 495.111.596 đồng	
			HĐTV lập PAKT-DT: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than ND năm 2025 số 3108/HĐ-KTKH ngày 01/12/2025 với giá trị HĐ 20.363.264 đồng	
			HĐTV lập PAKT-DT: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than KH năm 2025 số 3109/HĐ-KTKH ngày 01/12/2025 với giá trị HĐ 12.163.540 đồng	
			HĐTV lập PAKT-DT: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than NH năm 2025 số 3110/HĐ-KTKH ngày 01/12/2025 với giá trị HĐ 11.416.256 đồng	



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐTV lập báo cáo đề xuất cấp GPMT của dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ NH số 3231/HĐ-KTKH ngày 11/12/2025 với giá trị HĐ 845.399.851 đồng	
			HĐ Thi công phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Khánh Hòa năm 2025” số 3298/HĐ-KTKH ngày 18/12/2025 với giá trị HĐ 602.385.811 đồng	
			HĐ Thi công phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương năm 2025” số 3297/HĐ-KTKH ngày 18/12/2025 với giá trị HĐ 965.889.819 đồng	
			HĐ Thi công phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Núi Hồng năm 2025” số 3299/HĐ-KTKH ngày 18/12/2025 với giá trị HĐ 543.914.932 đồng	
1.7	Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn (Công ty con của TCT CN Hóa chất mỏ)	HĐ thuê nổ mìn số 4614/HĐNM/HCM -TKH ngày 13/12/2024 với giá trị HĐ là 30.559.115.917 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua bán vật tư hàng hoá số 31/ HĐMB : HCMHN-TNH ngày 29/04/2025 với giá trị 49.582.800 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ thuê nổ mìn số 4446/2025/HĐNM/HCM-TND ngày 20/12/2024 với giá trị HĐ là 30.418.107.067 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.8	Công ty cổ phần Kinh doanh than miền Bắc - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua bán than năm 2025 số 01/2025/HĐMBT/THB-TND ngày 31/12/2024 có giá trị là 550.399.341.600 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết với Công ty kinh doanh Than Hà Bắc
1.9	CTCP tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2025 mỏ than Khánh Hòa" số 280/HĐ-KTKH ngày 24/1/2025 với giá trị HĐ là 389.000.000 đồng	
			HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2025 mỏ than Na Dương" số 279/HĐ-KTKH ngày 24/1/2025 với giá trị HĐ là 231.000.000 đồng	
			HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2025 mỏ than Núi Hồng số 332/HĐ-KTKH ngày 10/2/2025 với giá trị HĐ là 220.000.000 đồng	
			HĐTV lập Phương án thu hồi, sử dụng đất đá thải từ hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ than Khánh Hoà, tỉnh Thái Nguyên số 749/HĐ-KTKH ngày 27/3/2025 với giá trị HĐ là 220.000.000 đồng	
			HĐTV lập TKXD triển khai sau TK cơ sở (TK bản vẽ TC) và dự toán XD công trình của dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng số 3162/HĐ-KTKH ngày 04/12/2025 với giá trị HĐ là 4.963.359.500 đồng	
1.10	Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV.	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Lập phương án kỹ thuật, thi công và dự toán: Khoan thăm dò phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ vĩa 4 mỏ than Na Dương số 217/HĐ-KTKH ngày 21/1/2025 với giá trị HĐ là 67.488.768 đồng	
			HĐTV khảo sát xây dựng phục vụ lập BCKTKT dự án Đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than NH số 2070/HĐ-KTKH ngày 01/8/2025 với giá trị HĐ là 206.688.698 đồng	



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐTC khoan thăm dò phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ vĩa 4 mỏ than ND số 2472/HĐ-KTKH ngày 22/9/2025 với giá trị HĐ là 2.924.196.853 đồng	
1.11	Công ty cổ phần Vật tư - TKV và các chi nhánh		Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 235/HĐ/TKH - TKV ngày 13/1/2025 với giá trị là 998 632 723 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 1345/HĐ/TKH - TKV ngày 26/3/2025 với giá trị là 989 558 570 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 2532/HĐ/TKH - TKV ngày 10/6/2025 với giá trị là 26 847 722 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 2888/HĐ/TKH - TKV ngày 2/7/2025 với giá trị là 997 373 164 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 3999/HĐ/TKH - TKV ngày 14/10/2025 với giá trị là 998 454 362 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua BHLĐ số: 754//HĐ/TKH - CPVTTKV ngày 18/2/2025 với giá trị là 316.259.340 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua BHLĐ số: 3069//HĐ/TKH - CPVTTKV ngày 17/7/2025 với giá trị là 311.743.640 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ mua BHLĐ số 31/HĐMB ngày 29/04/2025 với giá trị 45.910.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMi ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4736/HĐ-TND ngày 31/12/2024 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 3.036.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0359/HĐMB-TND ngày 22/01/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 995.883.119 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0414/HĐMB-TND ngày 04/02/2025 mua vật tư với giá trị là 11.825.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0685/HĐMB-TND ngày 21/02/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 594.194.370 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1851/HĐ-TND ngày 19/05/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 724.299.950 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 1161/HĐ-KHTT ngày 24/3/2025 về việc mua BHLĐ với giá trị HĐ là: 643.013.424 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2832/HĐ-TND ngày 21/07/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 355.183.963 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 3112/HĐ-TND ngày 15/08/2025 mua vật tư đầu công nghiệp với giá trị là 601.910.352 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4204/HĐ-KHTT ngày 06/11/2025 mua bổ sung BHLĐ năm 2025 với giá trị là 22.489.056 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 26/HĐMB: TNH-MTS ngày 26/3/2025 mua bán vật tư hàng hoá với giá trị HĐ là 403.568.759	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.12	Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ số 1782/HĐ-TNH-CĐTKV ngày 21/5/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ định kỳ cho người lao động với giá trị 200.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 2515/HĐ-CĐ-AT ngày 30/6/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ với giá trị 221.673.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 3837/HĐ-CĐ-AT ngày 07/10/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ định kỳ cho người lao động với giá trị 18.252.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 2955/HĐ-KTKH ngày 13/11/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ với giá trị 39.201.000 đồng	
1.13	Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai-Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Mua vật tư số 1332/HĐMB-TND ngày 02/04/2025 với giá trị là 29.419.200 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.14	Công ty cổ phần du lịch và thương mại - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ số 2090/HĐ/TND-VTTC ngày 02/06/2025 tham quan nghỉ mát tại Nam Ninh- Thâm Quyển- Quảng Châu (Trung Quốc) với giá trị là 972.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 2770/HĐ-CCDV ngày 17/7/2025 về việc tổ chức hội nghị sơ kết công tác SXKD 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ Quý III năm 2025 với giá trị là 167.400.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 3078/HĐ-CCDV ngày 18/8/2025 về việc tổ chức hội nghị sơ kết công tác đền bù GPMB 7 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 5 tháng cuối năm 2025 tại Quảng Ninh với giá trị là 470.340.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 3742/HĐ-CCDV ngày 01/10/2025 chi nghỉ mát cho CBCNV tại Quảng Ninh với giá trị là 340.200.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 4170/HĐ-CCDV ngày 03/11/2025 tham quan học tập kinh nghiệm công tác điều hành sản xuất tại khu vực Quảng Ninh với giá trị là 221.184.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 4648/HĐ-CCDV ngày 16/12/2025 tổ chức nghỉ mát cho hội cựu chiến binh và lực lượng tự vệ của Công ty nhân kỷ niệm 36 năm ngày thành lập hội cựu chiến binh (6/12/1989- 6/12/2025) và 81 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944- 22/12/2025) tại Quảng Ninh với giá trị là 148.500.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.15	Viện cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua vật tư số 0698/HĐ-VT ngày 24/02/2025 với giá trị là 37.357.200 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ mua vật tư số 1649/2025/HĐ-VT ngày 25/04/2025 với giá trị là 48.924.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư số 1852/HĐ-VT ngày 19/05/2025 với giá trị là 45.057.600 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ kiểm định thiết bị nghiêm ngặt số 2113/HĐ-CDAT ngày 4/6/2025 với giá trị là 116.607.600 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư số 2645/2025/HĐ-VT ngày 07/8/2025 với giá trị là 49.788.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư số số 4063/HĐ-VT ngày 24/10/2025 với giá trị là 76.096.800 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.16	Bệnh viện Than Khoáng sản	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho CBCNV năm 2025 số 1234/HĐ-TND ngày 28/03/2025 v/v với giá trị 679.023.500 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ khám sức khỏe định kì cho cán bộ năm 2025 số 1127/HĐ-KTKH ngày 05/5/2025 với giá trị HĐ là 219.719.840 đồng	
			HĐ khám sức khỏe định kì cho người lao động năm 2025 số 2668/HĐ-KTKH ngày 07/10/2025 với giá trị HĐ là 372.359.460 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.17	Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức NM& HTĐT cho CBCNV năm 2025 số : 214/KH-KHMD ký ngày 14/4/2025, giá trị là: 196.830.000 đồng	Hợp đồng do TTĐ D Ngành than -VVM ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.18	Công ty than Hạ Long - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức cho CBCNV của Công ty Than Hạ Long - TKV đi nghỉ mát, hỗ trợ điều trị, Nghỉ mát gia đình thợ lò, thợ cơ điện lò xuất sắc năm 2025 tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá số: 345/2025/HĐDV ngày 19/5/2025, giá trị là: 1.104.192.000 đồng.	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành than -VVM (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.19	Công ty than Thống Nhất - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức cho NLĐ trong công ty Than Thống Nhất - TKV đi nghỉ mát và hỗ trợ điều trị năm 2025 tại Sầm Sơn-Thanh Hoá số: 4114/HĐDV/ VTNC ngày 17/6/2025 giá trị đoàn 1 là: 207.230.400 đồng	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành than -VVM ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.20	Công ty than Nam Mẫu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng dịch vụ tổ chức đi nghỉ mát, hỗ trợ điều trị cho NLĐ tại Sầm Sơn - Thanh Hoá số :510/HĐ-TNM ngày 19/4/2025 giá trị HĐ là: 1.012.435.200 đồng.	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành Than -VVM (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.21	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng Dịch vụ nghỉ mát và hỗ trợ điều trị năm 2025 số: 16/2025/HĐDV-TTĐD ngày 21/4/2025 trị giá HĐ là: 368.139.600 đồng	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành than -VVM ( là chi nhánh trực thuộc ) ký kết
1.22	Công ty cổ phần than Đèo Nai Cọc Sáu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát và hỗ trợ điều trị năm 2025 số: 04.4.47/HĐ -TĐNCS ngày 25/4/2025 trị giá hợp đồng là: 622.080.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVM ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.23	Trường quản trị kinh doanh - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung năm 2025 số 1910/HĐ-KTKH ngày 15/7/2025 với giá HĐ 373.207.500 đồng	
1.24	Tổng công ty Khoáng sản - TKV và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ điều dưỡng và phục hồi chức năng số 16/HĐDV ngày 28/3/2025 với giá HĐ là: 23.328.000 đồng	



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.25	Công ty cổ phần địa chất và khoáng sản - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ cho thuê tài sản số 2272/HĐ-KTKH ngày 25/8/2025 với giá HĐ là 190.000.000 đồng	
2	Công ty cổ phần xi măng La Hiên-VVMI	Công ty con	HĐ mua bán đá sét (đá thải sau sàng) số : 346/HĐMB/TKH - XMLH ngày 17/1/2025 với giá trị HĐ là 2.200.000.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ Dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng năm 2025 số: 128/HĐDV-KHVT ngày 24/4/2025 giá trị HĐ là : 1.182.729.600 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT ) ký kết
			HĐ Tổ chức nghỉ mát kết hợp điều dưỡng năm 2025 số: 23/2025/HĐDV - TTDD-XMLH ngày 21/5/2025 ; giá trị HĐ là 171.072.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT ) ký kết
3	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI	Công ty con	HĐ MB than năm 2025 số 2895/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024	HĐNT
			HĐ mua bán đá vôi thải số: 1213 /HĐMB/ XMQT - TKH ngày 31/12/2024 với giá trị HĐ là 29.029.000.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán đá sét ( đá thải sau sàng) số 380 /HĐMB/ XMQT - TKH ngày 20/1/2025 với giá trị HĐ là 4.235.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ Dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng năm 2025 số: 24/HĐDV- TTDD- XMQT ngày 22/5/2025 giá trị HĐ là 799.524.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Dịch vụ nghỉ mát kết hợp điều dưỡng số 42/2025/HĐDV-TTĐD ngày 21/6/2025 giá trị HĐ là 59.616.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT ) ký kết
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 1225/2004/HĐMB ngày 31/12/2024 với giá trị HĐ là 15.525.702.582 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 65/2025/HĐMB ngày 01/07/2025 với giá trị HĐ là 17.055.300.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
4	Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang-VVMI	Công ty con	HĐ MB than năm 2025 số 2892/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024	HĐNT
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 25.03.10.NH/HĐ-CTQ ngày 10/3/2025 với giá trị HĐ là 595.127.709 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 25.09.03.NH/HĐ-CTQ ngày 03/09/2025 với giá trị HĐ là 14.202.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ dịch vụ ăn, nghỉ số: 18.4/2025/HĐDV-CTQ ngày 18/5/2025 giá trị hợp đồng là: 57.834.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
5	Công ty Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	Công ty con	Hợp đồng số 801/HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 20/2/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 50; với giá trị HĐ là 3.764.922.033 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 2897/HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 3/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 51; với giá trị HĐ là 3.520.308.096 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1432 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 31/3/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 52; với giá trị HĐ là 3.698.536.744 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 685 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 13/2/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 66; với giá trị HĐ là 2.734.215.345 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1609 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 8/4/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 67; với giá trị HĐ là 2.622.371.565 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3637 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 11/9/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 68; với giá trị HĐ là: 2.736.820.506 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số:3129 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 23/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe KOMATSU 465 số 44; với giá trị HĐ là 3.548.502.591 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3210 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 30/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy khoan SANDVIK DI 500 số 3; với giá trị HĐ là 3.442.336.322 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 117/ HĐ/TKH - CKVB ngày 6/1/2025 với giá trị là 30 888 000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 586/ HĐ/TKH - CKVB ngày 7/2/2025 với giá trị là 27 604 800 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 2275/ HĐ/TKH - CKVB ngày 23/5/2025 với giá trị là 15 876 000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 3954/ HĐ/TKH - CKVB ngày 10/10/2025 với giá trị là 32 940 000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0696/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 24/02/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 23; với giá trị HĐ là 2.987.126.135 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0774/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 28/02/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 22; với giá trị HĐ là 2.945.634.710 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1501/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 15/04/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 25; với giá trị HĐ là 2.926.917.077 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1592/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 22/04/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 24; với giá trị HĐ là 2.914.581.908 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2424/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 25/06/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 26; với giá trị HĐ là 2.970.977.354 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 1178/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 25/03/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy xúc Hitachi EX1200 số 3; với giá trị HĐ là 4.006.420.762 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1646/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 25/04/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy xúc Hyundai 210W-9s số 1; với giá trị HĐ là 1.459.931.360 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2255/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 16/06/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy gạt D65EX số 2; với giá trị HĐ là 2.109.523.502 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư răng gầu máy xúc EKG số 0852/2025/HĐ-VT ngày 05/03/2025 với giá trị là 99.360.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2424/ HĐ-TND/CKM/2025 ngày 25/6/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 26; với giá trị HĐ là 2.970.977.354 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3531/ HĐ-TND/CKM/2025 ngày 18/9/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773F số 32; với giá trị HĐ là 3.289.988.735 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3061/ HĐ-TND/CKM/2025 ngày 13/8/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy san CAT 14M số 01; với giá trị HĐ là 3.068.675.619 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số Số: 2255/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 16/6/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy gạt D65EX-16 số 2; với giá trị HĐ là 2.109.523.502 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số Số: 2594/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 3/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy xúc Hitachi 870 số 1; với giá trị HĐ là 3.711.014.190 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4542/HĐ-CĐAT ngày 12/9/2025 về việc Sửa chữa sản quay máy xúc Komatsu PC1250-7; với giá trị HĐ là 286 196 735 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ sửa chữa trung đại tu máy xúc Hitachi ZX670 số 1 với số HĐ 01/HĐ/CKM-TNH/2025 ngày 28/02/2025 với giá trị HĐ 3.302.534.961 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ sửa chữa trung đại tu máy gạt D6R1 với số HĐ 1463/TB-TNH ngày 25/04/2025 với giá trị HĐ 1.913.148.334 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ sửa chữa trung đại tu xe ô tô CAT 773E số 34 với số HĐ 2046/TB-TNH/2025 ngày 12/06/2025 với giá trị HĐ 3.474.055.335 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
6	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị Áp Lực - VVMI	Công ty con	Hợp đồng sửa chữa số 2716/ HĐ/TKH - CKAL ngày 24/6/2025 trung đại tu máy Gạt CAT D6SEX số 2 với giá trị là 1.818.180.957 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng sửa chữa trung đại tu máy xúc CAT 336 với giá trị là 2.717.977.799 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng sửa chữa trung đại tu máy xúc Cat 330D với 3658/HĐ-TND/APUCO ngày 25/9/2025 giá trị là 2.417.844.285 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết



STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng sửa chữa trung đại tu máy gạt CAT D6R số 3 với số HĐ 2050/HĐ/APUCO- TNH/2025 ngày 12/9/2025 giá trị là 1.954.137.503 đồng.	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVM ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
7	CTCP khách sạn Thái Nguyên -VVM	Công ty con	HĐ Dịch vụ tổ chức thăm quan du lịch cho cán bộ nhân viên năm 2025 số 1148/HĐ-KTKH ngày 06/5/2025 với giá trị HĐ là 1.641.450.000 đồng	
			HĐ tổ chức chương trình Tết thợt mở - 2025 số 54/HĐ-KTKH ngày 07/1/2025 với giá trị HĐ là 241.194.240 đồng	
			HĐ tổ chức hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi cấp TCT số 1758/HĐ-KTKH ngày 27/6/2025 với giá trị HĐ là 141.728.000 đồng	
			HĐ dịch vụ tổ chức hội nghị công tác an toàn năm 2025 số 175/HĐ-KSTN ngày 12/12/2025 với giá trị HĐ là 187.598.400 đồng	
			Hợp đồng số 1475/HĐ/TND-KSTN ngày 14/4/2025 tham quan, du lịch tại TP HCM- Vũng Tàu với giá trị 813.888.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVM (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4613/HĐ-TND ngày 27/12/2024 mua sữa Quý I/2025 với giá trị là 525.408.768 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVM (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 61/ 2025/HĐDV ngày 18/06/2025 về cung cấp dịch vụ với giá trị 247.331.448 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVM ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 80/HĐ-CCDV Ngày 14/07/2025 tham quan du lịch Quy Nhơn với giá trị 761.992.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVM ( là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

<b>STT</b>	<b>Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT</b>	<b>Mối quan hệ với TCT</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>	<b>Ghi chú</b>
8	CTCP sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI	Công ty con	Hợp đồng thuê tài sản số 2893/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024 với giá HĐ là 417.180.000 đồng	



# DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(kèm theo Báo cáo Tình hình quản trị Công ty năm 2025)

Tên doanh nghiệp:

Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Mã chứng khoán:

MVB

Ngày chốt:

15/01/2026

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	MVB	Lê Quang Bình		Chủ tịch HĐQT					Ban QLV TKV	10000	0.0095	
1.1	MVB	Lê Quang Lịch			Bố đẻ của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT							Đã mất
1.02	MVB	Nguyễn Thị Hương			Mẹ đẻ của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Thôn Kim Bằng, xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh			
1.03	MVB	Nguyễn Thị Thanh Hà			Vợ của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Tổ 83, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên			
1.04	MVB	Lê Thị Thái Linh			Con đẻ của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Tổ 83, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên			
1.05	MVB	Lê Thị Quỳnh Nga			Con đẻ của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Tổ 83, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên			
1.06	MVB	Lê Quang Phùng			Anh ruột của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An			
1.07	MVB	Phan Thị Hồng Hợp			Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT							Đã mất
1.08	MVB	Lê Quang Tịnh			Em trai của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An			
1.09	MVB	Trần Thị Hiền			Em dâu của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An			
1.10	MVB	Lê Thị Kim Sơn			Em gái của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Thôn Phúc Bằng, xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.11	MVB	Nguyễn Xuân Cảnh			Em rể của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Thôn Phúc Bằng, xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh			
1.12	MVB	Lê Quang Giáp			Em ruột của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Tổ 16, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên			
1.13	MVB	Dương Thị Thùy			Em dâu của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Tổ 16, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên			
1.14	MVB	Nguyễn Thanh Lâm			Bố vợ của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT				Xóm Cao Sơn, Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên			
1.15	MVB	Nguyễn Thị Mìn			Mẹ vợ của Ô Lê Quang Bình- Chủ tịch HĐQT							Đã mất
1.16	MVB	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Người đại diện phần vốn của TKV					103099500	98.19	
2	MVB	Trịnh Hồng Ngân		<b>Thành viên HĐQT Tổng giám đốc</b>								
2.01	MVB	Trịnh Hồng Khanh			Bố đẻ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc							Đã mất
2.02	MVB	Bùi Thị Liên			Mẹ đẻ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xóm 1, Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
2.03	MVB	Vũ Thị Mỹ Dung			Vợ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				711,CT5B KĐT Mễ Trì Hạ, tổ 3, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội			
2.04	MVB	Trịnh Hồng Dương			Con trai của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				711,CT5B KĐT Mễ Trì Hạ, tổ 3, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2.05	MVB	Trịnh Minh Phương			Con gái của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				711,CT5B KẾT MỄ Tri Hạ, tổ 3, Phường Tứ Liêm,TP Hà Nội			Còn nhỏ
2.06	MVB	Trịnh Thị Giang			Chị ruột của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy , xã Đại Xuyên, TP Hà Nội			
2.07	MVB	Vũ Văn Sinh			Anh rể của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy , xã Đại Xuyên, TP Hà Nội			
2.08	MVB	Trịnh Thị Minh Thu			Chị ruột của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy , xã Đại Xuyên, TP Hà Nội			
2.09	MVB	Vũ Văn Tuấn			Anh rể của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy , xã Đại Xuyên, TP Hà Nội			
2.10	MVB	Trịnh Hồng Tuấn			Em ruột của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xóm 2, Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
2.11	MVB	Phạm Thị Hòa			Em dâu của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xóm 2, Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
2.12	MVB	Vũ Trung Quảng			Bố vợ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xã Tứ Kỳ, TP Hải Phòng			
2.13	MVB	Bùi Thị Bột			Mẹ vợ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xã Tứ Kỳ, TP Hải Phòng			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	MVB	Đặng Văn Tùng		Thành viên HĐQT					Phường Hạ long- Quảng Ninh			
3.01	MVB	Đặng Văn Tịnh			Bố đẻ của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT							Đã mất
3.02	MVB	Nguyễn Thị Bường			Mẹ đẻ của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT							Đã mất
3.03	MVB	Đoàn Thị Lương			Vợ của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Hạ long- Quảng Ninh			
3.04	MVB	Đặng Thị Hồng Vân			Con đẻ của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Thanh xuân- Hà Nội			
3.05	MVB	Đặng Ngọc Bách			Con đẻ của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Hạ long- Quảng Ninh			
3.06	MVB	Lê Duy Thắng			Con rể của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Trung sơn Ninh bình			
3.07	MVB	Đặng Hữu Tài			Em ruột của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT							Đã mất
3.08	MVB	Phạm Thị Lan			Em dâu của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Cam đường - Lao cai			
3.09	MVB	Đặng Thanh Hải			Em ruột của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Cam đường - Lao cai			
3.10	MVB	Nguyễn Thị Minh Hòa			Em dâu của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Cam đường - Lao cai			
3.11	MVB	Đặng Văn Lâm			Em ruột của Ông Đặng Văn Tùng - TV HĐQT				Phường Cam đường - Lao cai			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3.12	MVB	Hoàng Thị Thùy Dương			Em dâu của Ô Đặng văn Tùng - TV HĐQT				Phường Cam đường - Lao cai			
3.13	MVB	Đặng Văn Linh			Em ruột của Ô Đặng văn Tùng - TV HĐQT				Phường Lao cai - Lào Cai			
3.14	MVB	Bùi Thị Hà			Em dâu của Ô Đặng văn Tùng - TV HĐQT				Phường Lao cai - Lao Cai			
3.15	MVB	Đoàn Xuân Lợi			Bố vợ của Ô Đặng văn Tùng - TV HĐQT							Không cung cấp thông tin
3.16	MVB	Nguyễn Thị Hào			Mẹ vợ của Ô Đặng văn Tùng - TV HĐQT							Không cung cấp thông tin
4	MVB	Vũ Minh Tân		Thành viên HĐQT					Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội			
4.01	MVB	Vũ Văn Áng			Bố đẻ của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT							Đã mất
4.02	MVB	Nguyễn Thị Phèo			Mẹ đẻ của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT							Đã mất
4.03	MVB	Trần Thị Nga			Vợ của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.04	MVB	Vũ Quang Đạo			Con ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội			
4.05	MVB	Trương Thúy Hồng Ngọc			Con dâu của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4.06	MVB	Vũ Văn Khôi			Con ruột của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội			
4.07	MVB	Nguyễn Phương Thảo			Con dâu của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội			
4.08	MVB	Vũ Thị An			Chị ruột của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên			
4.09	MVB	Phạm Trung Hòa			Anh rể của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên			
4.10	MVB	Vũ Thị Hương			Chị ruột của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.11	MVB	Trương Anh Hùng			Anh rể của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.12	MVB	Vũ Thị Uyên			Chị ruột của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.13	MVB	Nguyễn Đức Ân			Anh rể của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.14	MVB	Vũ Thị Uyển			Chị ruột của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.15	MVB	Dương Văn Hòa			Anh rể của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT							Đã mất
4.16	MVB	Vũ Quốc Hưng			Anh ruột của Ông Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4.17	MVB	Nguyễn Thị Nga			Chị dâu của Ông Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.18	MVB	Vũ Thị Hồng Duyên			Chị ruột của Ông Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.19	MVB	Hà Ánh Thép			Anh rể của Ông Vũ Minh Tân - TV HHDQT							Đã mất
4.20	MVB	Trần Hưng Chính			Bố vợ của Ông Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Phố Giang Bình, Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
4.21	MVB	Hoàng Thị Tiến			Mẹ vợ của Ông Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Phố Giang Bình, Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			
5	MVB	Lê Thị Thu Hiền		Trưởng Ban KS					P.Đại Mỗ, TP Hà Nội			
5.01	MVB	Lê Xuân Hùng			Bố đẻ của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên			
5.02	MVB	Đào Thị Huệ			Mẹ đẻ của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên			
5.03	MVB	Nguyễn Quang Anh			Con ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Đại Mỗ, TP Hà Nội			
5.04	MVB	Nguyễn Đăng Cường			Con ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Đại Mỗ, TP Hà Nội			Còn nhỏ
5.05	MVB	Lê Xuân Huy			Anh ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên	2,600	0.0024762	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5.06	MVB	Lê Huy Hoàng			Anh ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên			
5.07	MVB	Lê Thị Minh Hiếu			Em ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên			
5.08	MVB	Lê Thị Hào			Em ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên			
5.09	MVB	La Thị Minh Hào			Chị dâu của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên			
5.10	MVB	Tăng Thị Hồng Hạnh			Chị dâu của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên			
5.11	MVB	Nguyễn Hoàng Long			Em rể của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên			
5.12	MVB	Đào Xuân Tân			Em rể của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên			
6	MVB	Nguyễn Thị Lịch		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>					<b>Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh</b>			
6.01	MVB	Nguyễn Trung Văn			Bố đẻ của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
6.02	MVB	Đoàn Thị Hằng			Mẹ đẻ của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
6.03	MVB	Phan Văn Doanh			Chồng của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6.04	MVB	Phan Thị Mai Duyên			Con đẻ của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			
6.05	MVB	Phan Khánh Duy			Con đẻ của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			
6.06	MVB	Nguyễn Văn Mẫn			Anh ruột của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
6.07	MVB	Nguyễn Thị Thúy Hường			Chị dâu của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
6.08	MVB	Nguyễn Hữu Sự			Em ruột của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
6.09	MVB	Phan Văn Đồn			Bố chồng của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
6.10	MVB	Phan Thị Hương			Mẹ chồng của Bà Nguyễn Thị Lịch - TV ban KS				Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình			
7	MVB	Nguyễn Văn Tảo		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>					<b>Cây Sơn 1, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng</b>			
7.01	MVB	Nguyễn Văn Tổ			Bố đẻ của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Cây Sơn 1, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
7.02	MVB	Phạm Thị Luyến			Mẹ đẻ của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Cây Sơn 1, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7.03	MVB	Bùi Xuân Khi			Bố vợ của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn			
7.04	MVB	Phùng Thị Mai			Mẹ vợ của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn			
7.05	MVB	Bùi Thị Hải Yến			Vợ của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn			
7.06	MVB	Nguyễn Tường Vy			Con ruột của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn			
7.07	MVB	Nguyễn Khánh Linh			Con ruột của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn			Còn nhỏ
7.08	MVB	Nguyễn Thị Xoa			Chị ruột của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Trại Xanh, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng			
7.09	MVB	Nguyễn Văn Sao			Anh ruột của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Cây Sơn 1, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng			
7.10	MVB	Nguyễn Thị Tâm			Chị ruột của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Trại Xanh, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng			
7.11	MVB	Nguyễn Văn Yên			Anh rể của Ô Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Trại Xanh, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7.12	MVB	Bùi Thị Lân			Chị dâu của Ông Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Cây Sơn 1, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng			
8	MVB	Nguyễn Văn Dũng		Phó Tổng giám đốc					Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
8.01	MVB	Nguyễn Văn Xuyên			Bố đẻ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ							Đã mất
8.02	MVB	Nguyễn Thị Trường			Mẹ đẻ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
8.03	MVB	Ngô Thị Minh Hường			Vợ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
8.04	MVB	Nguyễn Thanh Ngân			Con ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
8.05	MVB	Nguyễn Thanh Hà			Con ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
8.06	MVB	Ngô Hải Long			Con rể của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
8.07	MVB	Nguyễn Thị Yên			Chị ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8.08	MVB	Nguyễn Hồng Ninh			Anh rể của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
8.09	MVB	Nguyễn Thị Yên			Chị ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Xã Đông Anh- thành phố Hà Nội			
8.10	MVB	Kim Ngọc Hải			Anh rể của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Xã Đông Anh- thành phố Hà Nội			
8.11	MVB	Nguyễn Văn Hùng			Em ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Nhà B11, phường Yên Hòa - Hà Nội			
8.12	MVB	Bùi Thị Hạnh Hiền			Em dâu của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Nhà B11, phường Yên Hòa - Hà Nội			
8.13	MVB	Ngô Xuân Thủy			Bố vợ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ							Đã mất
8.14	MVB	Nguyễn Thị An			Mẹ vợ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Quán Triều - Thái Nguyên			
9	MVB	Nguyễn Thạc Tân		Phó Tổng giám đốc					Phường Nghĩa đô, TP Hà nội	2300	0.0021905	
9.01	MVB	Nguyễn Thạc Nghi			Bố đẻ của Ông Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GĐ							Đã mất



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9.02	MVB	Đinh Thị Lân			Mẹ đẻ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên			
9.03	MVB	Phạm Kim Chi			Bố vợ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD							Đã mất
9.04	MVB	Dương Thị Hạnh			Mẹ vợ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên			
9.05	MVB	Phạm Thị Thu Hà			Vợ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Nghĩa đô, TP Hà nội	43400	0.0413333	
9.06	MVB	Nguyễn Thanh Trâm			Chị ruột của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên			
9.07	MVB	Nguyễn Thạc Cương			Anh ruột của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên			
9.08	MVB	Nguyễn Thị Yến			Em ruột của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên			
9.09	MVB	Lê Đình Sơn			Anh rể của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên			
9.10	MVB	Nguyễn Thị Lương Nga			Chị dâu của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9.11	MVB	Nguyễn Thị Vân Anh			Con gái của Ông Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên			
9.12	MVB	Trịnh Xuân Đạt			Con rể của Ông Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên			
9.13	MVB	Nguyễn Thạc Tuấn			Con ruột của Ông Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Nghĩa đồ, TP Hà nội			
10	MVB	Phạm Thanh Hải		Phó Tổng giám đốc					Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội			
10.01	MVB	Phạm Văn Đắc			Bố đẻ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD							Đã mất
10.02	MVB	Mai Thị Khoan			Mẹ đẻ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD							Đã mất
10.03	MVB	Nguyễn Thị Huệ			Vợ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội			
10.04	MVB	Phạm Hải Anh			Con ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội			
10.05	MVB	Phạm Thùy Dương			Con ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội			
10.06	MVB	Phạm Văn Dũng			Anh ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Ngõ 238 HQV, Nghĩa Đô, Hà Nội			
10.07	MVB	Nguyễn Thị Thường			Chị dâu của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Ngõ 238 HQV, Nghĩa Đô, Hà Nội			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10.08	MVB	Phạm Thị Dung			Chị ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Phường Phố Hiến, Hưng Yên			
10.09	MVB	Nguyễn Hữu Minh			Anh rể của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Phường Phố Hiến, Hưng Yên			
10.10	MVB	Phạm Thị Chung			Chị ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				xã Hồng Quang, Hưng Yên			
10.11	MVB	Phạm Quang Bộ			Anh rể của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				xã Hồng Quang, Hưng Yên			
10.12	MVB	Phạm Thị Nhung			Chị ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên			
10.13	MVB	Phạm Văn Công			Anh rể của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên			
10.14	MVB	Phạm Thanh Sơn			Anh ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên			
10.15	MVB	Nguyễn Thị Thắm			Chị dâu của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên			
10.16	MVB	Nguyễn Văn Thi			Bố vợ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD				Xã Phú Bình, Thái Nguyên			
10.17	MVB	Nguyễn Thị Cái			Mẹ vợ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GD							Đã mất
11	MVB	Hoàng Minh Hợi		Người PT quản trị-Thư ký TCT, người được ủy quyền công bố thông tin					Số 54 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	2600	0.0024762	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11.1	MVB	Hoàng Minh Đặng			Bố đẻ của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin							Đã mất
11.2	MVB	Doãn Thị Hoan			Mẹ đẻ của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 46 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa			
11.3	MVB	Nguyễn Thị Thanh Loan			Vợ của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 54 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa			
11.4	MVB	Hoàng Minh Hiếu			Con ruột của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				1702, tòa 17T10 phố Nguyễn Thị Định, P.Yên Hòa TP Hà Nội			
11.5	MVB	Hoàng Phương Thảo			Con ruột của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 54 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11.6	MVB	Hoàng Minh Hải			Anh ruột của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 46 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa			
11.7	MVB	Nguyễn Thị Tâm			Chị dâu của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 46 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa			
11.8	MVB	Hoàng Thị Hằng			Em ruột của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 568 phố Bà Triệu phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa			
11.9	MVB	Vũ Văn Hào			Em rể của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 568 phố Bà Triệu phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa			
11.10	MVB	Nguyễn Thế Quyền			Bố vợ của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 377 phố Lê Lai phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11.11	MVB	Đỗ Thị Diệp			Mẹ vợ của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 377 phố Lê Lai phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa			
12	MVB	Lê Minh Hiền		Kế toán trưởng					38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN	1000	0.0009524	
12.1	MVB	Lê Văn Nhân			Bố đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			
12.2	MVB	Lâm Thị Thành			Mẹ đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			
12.3	MVB	Trần Thị Thanh Hoa			Vợ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			
12.4	MVB	Lê Mạnh Hà			Con đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			Còn nhỏ
12.5	MVB	Lê Ngọc Minh Châu			Con đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			Còn nhỏ
12.6	MVB	Lê Ngọc Hiền			Anh trai của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			
12.7	MVB	Nguyễn Thị Minh Hải			Chị dâu của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			
12.8	MVB	Lê Văn Hải			Em trai của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			



STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12.9	MVB	Tạ Vũ Hằng			Em dâu của Ô Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN			
12.10	MVB	Trần Văn Sần			Bố vợ của Ô Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT							Đã mất
12.11	MVB	Tô Thị Tâm			Mẹ vợ của Ô Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				29 ngõ 260, Tân Mai Hà Nội			
13	MVB	Công ty con, đơn vị trực thuộc, công ty liên kết										
13	MVB	Công ty than Na Dương-VVMI			Đơn vị trực thuộc							
13	MVB	Công ty than Khánh Hòa-VVMI			Đơn vị trực thuộc							
13	MVB	Công ty than Núi Hồng-VVMI			Đơn vị trực thuộc							
13	MVB	Trung tâm Điều dưỡng ngành Than - VVMI			Đơn vị trực thuộc							
13.1	MVB	Cty CP XM La Hiên- VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							
13.1	MVB	Cty CP XM Tân Quang-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							
13.1	MVB	Cty CP XM Quán Triều-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							
13.1	MVB	Cty CP SX & KD VTTB-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							
13.1	MVB	Cty CP Cơ khí & TBAL-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13.1	MVB	Cty CP VLXD & KĐTH-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							
13.1	MVB	Cty CP Khách sạn Thái Nguyên - VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							
13.1	MVB	Cty CP Cơ khí mô Việt Bắc-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP							
13.1	MVB	Cty CP Thiết bị khai thác mỏ			Công ty liên kết							